



CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND xã)

I. QUAN ĐIỂM

1. Thực hiện chủ trương của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020-2025; bám sát những định hướng chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và của tỉnh, nhất là Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2030, Quyết định số 6734/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Hương Sơn giai đoạn 2021 - 2030, để xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của xã trong giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo, phải được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có kết quả một cách thực chất, mang tính đột phá, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên các lĩnh vực.

2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của Nhân dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính.

3. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã theo từng giai đoạn.

4. CCHC phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính; xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử với lộ trình bước đi phù hợp.

5. CCHC phải kế thừa những thành tựu đã đạt được trong CCHC giai đoạn 2011 - 2020; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong CCHC của các địa phương, đơn vị trong huyện, tỉnh và trong cả nước để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

6. CCHC phải gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Kết quả triển khai công tác CCHC là cơ sở quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; là cơ sở đánh giá năng lực cán bộ khi xem xét bố trí, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển và thi đua khen thưởng cán bộ, công chức.

II. MỤC TIÊU

Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Tập trung công tác CCHC đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, phấn đấu tăng chỉ số cải cách

hành chính và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, trình độ theo vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên sức mạnh tổng thể để nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền đối với Nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn.

- Từ năm 2022 đến năm 2030: Cải thiện điểm số, phấn đấu nằm trong nhóm 05 xã, thị trấn Chỉ số cải cách hành chính (ParIndex), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

- Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tập trung vào 06 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 05 năm tới là: Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách chế độ công vụ; Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Trọng tâm cải cách hành chính 10 năm tới là: Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của xã trong giai đoạn mới; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành các văn bản QPPL trên các lĩnh vực; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

- Đến năm 2025:

+ Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, thống nhất, hợp hiến, hợp pháp và có tính khả thi cao, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động phát triển kinh tế.

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, đẩy mạnh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, đảm bảo pháp luật thực sự đi vào cuộc sống, phục vụ nhân dân.

+ Cùng phối hợp hoàn thiện các hệ thống thể chế, các quy định liên quan hoạt động của chính quyền địa phương, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của HĐND và UBND xã.

+ Tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

+ Quan tâm các thể chế và các khung khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Đến năm 2030:

Triển khai thực hiện đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế của nền hành chính hiện đại, thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển địa phương.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình ban hành các văn bản QPPL theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiên bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các cơ quan và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm.

+ Tăng cường kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số thực hiện thủ tục hành chính, giúp người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, thực hiện TTHC mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị, để nâng

cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

2.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- 100% TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn; nâng mức độ hài lòng của người dân và tổ chức về TTHC hàng năm đạt trên 95%.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã, đạt tỷ lệ tối thiểu 15%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Đến năm 2025 có 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- Tối thiểu từ 70% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

b) Đến năm 2030

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó) mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết nối, chia sẻ.

- 90% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

2.3. Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc giải quyết TTHC đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, đúng hạn.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho người dân, tổ chức; kiến nghị loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không

hợp lý; tích hợp, cắt giảm các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Một cửa, một cửa liên thông.

- Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ việc giải quyết TTHC, đặc biệt đối với Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Một cửa xã.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để đánh giá, chấn chỉnh kịp thời.

- Tổ chức lấy ý kiến phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, giải quyết TTHC theo quy định. Triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính xã thông qua nhiều hình thức.

- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác về công tác cải cách TTHC.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nhằm tinh gọn tổ chức bộ máy. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành.

3.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện đúng quy định về cơ cấu, số lượng theo quy định của Trung ương, tỉnh, huyện.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính xã đạt tối thiểu 90%.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Xây dựng thực hiện đề án sắp xếp sáp nhập thôn, sắp xếp kiện toàn bộ máy thôn tinh gọn theo hướng kiêm nhiệm.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính xã đạt tối thiểu 95%.

3.3. Nhiệm vụ

Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-

NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện sắp xếp cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, những người hoạt động không chuyên trách và các nhóm nhiệm vụ ở thôn theo quy định của cấp trên, đảm bảo tinh gọn, không chồng chéo.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng ủy quản lý đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, tạo bước chuyển biến mới trong cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy.

4.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức huyện Hương Sơn giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và khung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025, 2025-2030 của Đảng ủy, trong đó tập trung thực hiện một số mục tiêu cụ thể sau:

a) Đến năm 2025

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định;

- 100 cán bộ thuộc diện Ban thường vụ Huyện ủy quản lý có trình độ đại học.

- 90% cán bộ, công chức cấp xã tốt nghiệp đại học trở lên, có trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo quy định. Phấn đấu 100% cán bộ và 95% công chức cấp xã có trình độ Trung cấp lý luận chính trị;

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Đến năm 2030

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức có bằng đại học, trình độ ngoại ngữ, tin học đảm bảo theo quy định; 100% cán bộ, công chức có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.

4.3. Nhiệm vụ

- Chú trọng xây dựng đội ngũ CBCC có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; xem đây là khâu đột phá quan trọng nhất của công tác CCHC, là nhiệm vụ then chốt để vận hành, thúc đẩy các nội dung còn lại trong công tác CCHC.

- Thực hiện có hiệu quả việc đánh giá CBCC trên cơ sở kết quả công việc và uy tín làm thước đo để đánh giá; tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng CBCC gắn với việc bố trí, sử dụng, quy hoạch.

- Nâng cao trách nhiệm của đội ngũ CBCC trong thực thi công vụ; xử lý nghiêm những CBCC có hành vi vi phạm về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ.

- Cơ cấu, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức.

- Nâng chuẩn đối với đội ngũ cán bộ, công chức về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị; đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác quản lý ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo.

5.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

b) Đến năm 2030

- Thực hiện chế độ khoán kinh phí, giảm nguồn chi thường xuyên để thực hiện chế độ tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức.

5.3. Nhiệm vụ

- Thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính; thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ tài chính.

- Có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt quy định về Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử hướng tới xây dựng chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu số, hình thành kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công.

6.2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Phân đầu xếp top đầu về công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong khối các cơ quan hành chính cấp xã đối với kết quả thẩm định, xác định chỉ số CCHC hàng năm.

- 100% cơ sở dữ liệu được kết nối liên thông với Trục liên thông quốc gia, đảm bảo khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh.

- Xây dựng hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc: Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ phòng họp trực tuyến; 100% văn bản được ký số, xử lý, điều hành, tác nghiệp qua môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng thành thạo các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

- Trên 50% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo của cấp trên;

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn theo lộ trình huyện, tỉnh và Chính phủ; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu mở tại địa phương để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời;

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đạt 100% địa bàn dân cư toàn xã, mạng di động 5G đạt 20%;

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) Đến năm 2030

- 70% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được tiếp nhận và thụ lý trực tuyến;

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Tất cả hoạt động giao dịch giữa các cơ quan của chính quyền, giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp cơ bản được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số;

- Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G đến địa bàn dân cư toàn xã đạt 100%.

6.3. Nhiệm vụ

a. Môi trường pháp lý, cơ chế chính sách:

Thực hiện nghiêm túc các Kế hoạch, Đề án, văn bản chỉ đạo thực hiện các

ơ chế chính sách từ Trung ương, tỉnh, huyện để đáp ứng yêu cầu trong tiến trình xây dựng và phát triển chính quyền số.

b. Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, các ban, ngành đoàn thể.

- Thực hiện đồng bộ mạng truyền số liệu chuyên dùng từ cấp huyện xuống xã; ứng dụng đồng bộ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6).

- Đáp ứng yêu cầu hệ thống Hội nghị trực tuyến để chủ động kết nối với huyện, tỉnh, Chính phủ.

c. Ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ

- Thực hiện kịp thời việc cập nhật, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia theo đúng lộ trình; ứng dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Triển khai áp dụng hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử bảo đảm thiết thực, hiệu quả để phục vụ giao dịch điện tử giữa người dân với cơ quan nhà nước và các giao dịch điện tử dân sự khác một cách dễ dàng, đơn giản, tiện lợi.

d. Phát triển cơ sở dữ liệu số

- Phối hợp thực hiện đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu của Trung ương, địa phương thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ.

đ. Phát triển chính quyền số

- Thực hiện tốt Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

7. Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

7.1. Mục tiêu chung

Đảm bảo việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015; đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống; đảm bảo 100% thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được áp dụng theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình

được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

7.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- 100% thủ tục hành chính được giải quyết theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan và các quy trình được xây dựng; gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công.

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ, hướng tới điện tử hóa 50% quy trình đã xây dựng.

- Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 theo hướng quy trình điện tử.

b) Đến năm 2030

- Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan được rà soát xây dựng thành quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001, hướng tới điện tử hóa 100% quy trình đã xây dựng;

7.3. Nhiệm vụ

- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan;

- Đẩy mạnh gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001;

- Tiếp tục áp dụng tốt các quy trình nội bộ thủ tục hành chính đảm bảo về thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện, trình tự thực hiện; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng để chuyển quy trình nội bộ thủ tục hành chính thành quy trình điện tử thực hiện trên Cổng dịch vụ công;

- Phối hợp rà soát, xây dựng quy trình nội bộ đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001 đối với giải quyết thủ tục hành chính và các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan (không liên quan đến thủ tục hành chính), hướng tới điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

(Kèm phụ lục nhiệm vụ CCHC trọng tâm giai đoạn 2021-2030)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của bộ phận tham mưu cải cách hành chính của xã và các bộ phận chuyên môn được giao chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa ban ngành để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính. Có cơ chế khuyến khích sáng tạo, phát huy các giải pháp mới (sáng kiến) về cải cách hành chính để đưa vào áp dụng hiệu quả, chất lượng.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp. Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính; nâng cao năng lực nghiên cứu và tham mưu của các bộ phận chuyên môn có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với Nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức bằng nhiều biện pháp, như: đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức bằng các chính sách thỏa đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên tổ chức đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính xã. Triển khai đo lường sự hài lòng để đánh giá hiệu quả các hoạt động liên quan thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận chuyên môn được giao chủ trì tham mưu các nhiệm vụ trọng

tâm tại Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình này có trách nhiệm tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Văn phòng UBND xã

- Là cơ quan thường trực giúp Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra ban ngành có liên quan thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch CCHC hằng năm đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; các nội dung cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; các nội dung áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001 trong hoạt động của UBND xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá; báo cáo Phòng Nội vụ, Ủy ban nhân dân xã hằng quý, 6 tháng và hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan cấp trên và chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã.

- Chủ trì phối hợp với các bộ phận có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính hằng năm của UBND xã; triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính xã để triển khai xác định chỉ số CCHC hằng năm cho UBND xã.

- Hằng năm, cử cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính của tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ theo kế hoạch của tỉnh, huyện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã sơ kết việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã giai đoạn 2021 - 2025 và tổng kết việc thực hiện Chương trình này vào năm 2030.

3. Tư pháp xã

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì tham mưu cập nhật có hiệu quả cơ sở dữ liệu về hộ tịch, đảm bảo liên thông đồng bộ và chia sẻ dữ liệu dùng chung, kết nối với các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

4. Tài chính - Kế toán xã

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

5. Văn hóa - Thông tin xã

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Đôn đốc các ban ngành, cán bộ, công chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin. Phối hợp các ban ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030.

- Phối hợp với các ban ngành có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang và tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030
(Kèm theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước xã Tân Mỹ Hà giai đoạn 2021-2030)



STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động theo đổi thi hành pháp luật, đẩy mạnh hoạt động phổ biến, giáo dục pháp	Tư pháp - Hộ tịch	Các ban ngành có liên quan	Hàng năm	
2	Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã, giai đoạn 2019-2023 và giai đoạn 2024-2028.	Tư pháp - Hộ tịch	Các ban ngành liên quan	Quý I/ 2029	
II	Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Triển khai thực hiện theo Đề án “Phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính” do UBND tỉnh ban hành.	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, chỉ đạo của huyện	
2	Triển khai thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện.	Văn phòng UBND xã	Văn hóa; các ban ngành liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, chỉ đạo của huyện	
3	Phối hợp thực hiện việc Nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của huyện, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, của tỉnh; đưa toàn bộ TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4.	Văn phòng UBND xã	Văn hóa; các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, chỉ đạo của huyện	

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
4	Thực hiện Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND tỉnh đến UBND huyện và UBND xã; thực hiện Hội nghị trực tuyến từ huyện đến xã.	Văn phòng UBND xã	Văn hóa; các cơ quan liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, chỉ đạo của huyện	
5	Thực hiện Hệ thống phần mềm quản lý, theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ do UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao	Văn phòng UBND xã	Văn hóa, các ban ngành liên quan	Thực hiện theo lộ trình Đề án của tỉnh, chỉ đạo của huyện	
III Cải cách tổ chức bộ máy					
1	Tham mưu Sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn	Văn phòng UBND xã	Tổ chức đảng, Các ban ngành liên quan	Thực hiện theo chủ trương của tỉnh	
2	Xây dựng đề án sắp xếp thôn	Văn phòng UBND xã	Các tổ chức, ban ngành có liên quan	2027-2030	
IV Cải cách chế độ công vụ					
1	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, cán bộ, công chức	Hàng năm	
V Cải cách tài chính công					
1	Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm.	Tài chính - Kế toán		Hàng năm	

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
2	Thực hiện chế độ khoán kinh phí, giảm nguồn chi thường xuyên để thực hiện chế độ tăng thêm thu nhập cho cán bộ, công chức.	Tài chính - Kế toán	Các ban ngành liên quan	2025-2027	
VI	Xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số				
1	Nâng cấp đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin của UBND xã	Văn hóa - TT	Các phòng, ban, đơn vị và UBND cấp xã	Hàng năm	
2	Hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc; kết nối đến các cơ quan Đảng, đoàn thể	Văn hóa - TT	Các ban ngành liên quan	2022-2025	
3	Phối hợp thực hiện Nâng cấp, hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của xã, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.	Văn hóa - TT	Văn phòng, các ban ngành liên quan	2021-2023	
4	Số hoá hồ sơ, tài liệu của UBND xã	Văn phòng UBND xã	Văn hóa TT	2022-2025	
5	Xây dựng, Triển khai Hệ thống hội nghị trực tuyến tại xã	Văn phòng UBND xã	Văn hóa và các ban ngành liên quan	2023 - 2025	
6	Triển khai việc lưu trữ hồ sơ văn bản điện tử trên hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc	Văn phòng UBND xã	Văn hóa và các ban ngành liên quan	2022-2025	

STT	Tên Đề án, nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (quý/năm)	Ghi chú
VII	Triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO: 9001				
1	Xây dựng Kế hoạch duy trì hệ thống tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2015	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành liên quan	Hàng năm	
2	Gắn kết việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin để chuyển thành quy trình điện tử thực hiện trên dịch vụ công	Văn phòng UBND xã	Văn hóa, các ban ngành liên quan	2022-2025	
3	Rà soát Các hoạt động nội bộ, hoạt động khác của cơ quan xây dựng thành quy trình nội bộ	Văn phòng UBND xã	Các ban ngành, cán bộ CC	Hàng năm	
VIII	Công tác chỉ đạo điều hành				
1	Kế hoạch tăng cường công tác Cải cách hành chính xã giai đoạn 2021-2025	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn	Quý IV/2021	
2	Đổi mới công tác đo lường sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan xã.	Văn phòng UBND xã	Các bộ phận chuyên môn	Quý III/2023	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ